TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-DS	*Thường Tín, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở chính: Số 109 T, quận H, TP. H

Địa chỉ liên hệ: Tổ 27, phường Đ, quận H, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vũ Q – Phó giám đốc

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C và ông Lê Đức B (Giấy ủy quyền số 087/2018/UQ-PDD ngày 18/10/2018).

Bị đơn: Anh Vũ Văn U, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, H

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Văn U, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị L: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1973. Trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Vũ Văn U và chị Nguyễn Thị N phải trả Ngân hàng T tổng số tiền là 1.797.327.687 đồng (*Một tỷ, bẩy trăm chín mươi bẩy triệu, ba trăm hai mươi bẩy nghìn, sáu trăm tám mươi bẩy đồng*), trong đó nợ gốc là 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*); nợ lãi trong hạn là 109.386.545 đồng (*Một trăm linh chín triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng)*; nợ lãi quá hạn là 1.087.941.142 đồng (*Một tỷ, không trăm tám mươi bẩy triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng)* tính đến hết ngày 08/5/2019. Kể từ 09/5/2019, anh Vũ Văn U và chị Nguyễn Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0310/ĐĐ/2011/HĐTD ngày 25/5/2011 và các Khế ước nhận nợ đó ký giữa Ngân hàng T với anh Vũ Văn U và chị Nguyễn Thị N đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp anh Vũ Văn U và chị Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án Dân sự phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ 03 tại thôn P, xã Đ, huyện P, H, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 136037 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp cho anh Vũ Văn B để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

* **Về án phí**: Anh Vũ Văn U và chị Nguyễn Thị N phải nộp **32.959.000** đồng (*Ba mươi hai triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng T **31.456.000** đồng (*Ba mươi mốt triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AB/2015/0007179 ngày 04/4/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa